TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** *****	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *****
Số: 56/2019/QĐST – V.HNGĐ	*Chương Mỹ, ngày 22 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 149, khoản 1 Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản ngày 14/3/2019 tại Trung tâm Hòa giải – Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 53/2019/TLST–VHNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh NVH, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn Đầm Sản, xã M, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

2. Chị ĐTTH1, sinh năm 1982.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: khu tập thể K6, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Anh NVH và chị ĐTTH1 kết hôn ngày 10/3/2008 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây nay là Thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Anh H và chị H1 đã cố gắng hàn gắn

nhưng không có kết quả. Vợ chồng ly thân từ tháng 8/2017 đến nay. Nay Anh H và chị H1 xác định tình cảm vợ chồng không còn nên Anh H và chị H1 thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của Anh H và chị H1

[2].Về con chung: Anh H và chị H1 có 02 con chung là cháu NHH2, sinh ngày 17/10/2008 và cháu NHV, sinh ngày 14/7/2015.

Sau khi ly hôn, Anh H và chị H1 thống nhất giao cháu NHH2 cho Anh H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu NHV cho chị H1 nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh H và chị H1 có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H và chị H1 thống nhất không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho Anh H và chị H1 cho đến khi các bên có yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Anh H và chị H1 thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh NVH tự nguyện chịu 300.000 đồng bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Anh NVH và chị ĐTTH1 thống nhất đề nghị Tòa án công nhận những thỏa thuận trên của Anh H và chị H1.

Đã hết **07** ngày, kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh NVH và chị ĐTTH1.

[2]. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1]. Về con chung: Anh NVH và chị ĐTTH1 có 02 con chung là cháu NHH2, sinh ngày 17/10/2008 và cháu NHV, sinh ngày 14/7/2015.

Giao cháu NHH2 cho anh NVH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Hải đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Giao cháu NHV cho chị ĐTTH1 nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu NHV đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh NVH và chị ĐTTH1 có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.2]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh NVH và chị ĐTTH1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh NVH và chị ĐTTH1 cho đến khi các bên có yêu cầu.

[2.3]. Về tài sản chung; công nợ chung; công sức: Không giải quyết

[2.4]. Về Lệ phí Tòa án: Anh NVH tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng. Anh NVH đã nộp 300.000 đồng *(theo Biên lai số AA/2015/0003865 ngày 14/3/2019)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã M, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long